

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **175/2020/HSST**

Ngày: 27-4-2020

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Trung Diễn – Cán bộ hưu trí.
2. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Nhân - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 180/2020/HSST ngày 07 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 170/2020/QĐXX ngày 14 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, sinh năm 1985, tại Thái Bình. Nơi thường trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q; sinh năm: 1955 và bà Trần Thị N; sinh năm: 1959; có vợ là Hồ Thị Ngọc B, có 04 con.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị bắt ngày 10/01/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B

- Bị hại: Bà **Đào Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 16/2, khu phố , phường L, thành , tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, đối tượng tên H (*không rõ họ tên và địa chỉ*) điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở Trần Văn T đi đến nhà trọ tại địa chỉ 16/2, khu phố L, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai rồi bảo T vào

phòng trọ số 3 của dãy nhà trọ để lấy 01 xe mô tô hiệu SH mode, biển số 72F1-347.00 do chị Đào Thị T, sinh năm 1967 là chủ sở hữu (theo lời T khai, trước đó H đã đột nhập vào phòng trọ của bà T rồi cắt khóa phòng và cắt xích khóa bánh xe sau đó mới về rủ T đi ăn trộm). T liền đi vào phòng trọ của bà T, nhìn thấy 01 xe mô tô đã được cắt khóa xích, không có người trông coi nên T liền trộm xe. Khi T dắt xe mô tô ra đến cổng phòng trọ thì bị chị Lê Thị H và anh Đào Tiến T đều là sống cùng dãy trọ với bà T phát hiện, truy hô nên Tuấn vứt xe cùng chiếc ba lô bên trong có 01 kim cộng lực và 01 kéo kim loại màu trắng rồi tẩu thoát.

Sau khi sự việc xảy ra, bà Đào Thị T đã đến Công an phường L trình báo, qua xác minh đã xác định được Trần Văn T là đối tượng lấy trộm xe của bà T nên lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô hiệu SH mode, biển số 72F1- 347.00, màu trắng – nâu, số khung 519FY02633, số máy JF51E0255292 là tài sản của bà T đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà T.

- 01 (một) ổ khóa Việt tiếp, màu vàng, kích thước 6cm x 9cm, bị cắt đứt cọng khóa, 01 ổ khóa hiệu Yeti, màu bạc, kích thước 6cm x 9cm cửa bị bẻ bung gắn trên ổ khóa; 01 đoạn xích bằng sắt, màu bạc ớc 6cm x 9cm có dài 90 cm, loại nhiều mắt xích, một đầu có một ổ khóa hiệu Việt Tiếp màu vàng, kích thước 6cm x 9cm đang khóa vào mắt xích; 01 mắt xích bị cắt mở bung ra, kích thước 2,5cm x 4cm là tài sản của bà T bị T, H làm hư hỏng. Do tài sản đã cũ có giá trị thấp nên bà T không yêu cầu bị cáo bồi thường. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho bà T.

- 01 (một) ba lô màu đen có in chữ FPT shop. Com.vn đã qua sử dụng; 01 cái kéo kim loại, màu bạc đã qua sử dụng; 01 cái kim cộng lực dài 30 cm, một đầu chữ nhật kích thước 5cm x 7cm có gắn lưỡi bị mẻ, một tay nắm màu vàng cuộn băng keo đen, có gắn miếng cao su đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 37/TCKH-HĐĐG ngày 15-01-2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B đã kết luận: “01 (một) xe mô tô hiệu SH mode, biển số 72F1- 347.00, màu trắng – nâu, số khung 519FY02633, số máy JF51E0255292, có giá trị định giá là 42.560.000đồng (*Bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại cáo trạng số 205/CT/VKS-HS ngày 06-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 10/01/2020, tại nhà trọ, Trần Văn T đã có hành vi trộm cắp của bà Đào Thị T 01 (một) xe mô tô hiệu SH mode, biển số 72F1- 347.00, màu trắng – nâu có tổng trị giá là 42.560.000 đồng (*Bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng*) thì bị phát hiện điều tra xử lý. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội. Do đó, bị cáo phải chịu mức án tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu tiên phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối ích cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở đó, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu SH mode, biển số 72F1- 347.00, màu trắng – nâu, số khung 519FY02633, số máy JF51E0255292 là tài sản của bà T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B trả lại cho bà T là phù hợp

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen có in chữ FPT shop. Com.vn đã qua sử dụng; 01 cái kéo kim loại, màu bạc đã qua sử dụng; 01 cái kim cộng lực dài 30 cm, một đầu chữ nhật kích thước 5cm x 7cm có gắn lưỡi bị mẻ, một tay nắm màu vàng cuộn băng keo đen, có gắn miếng cao su đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

[7] Đối với đối tượng tên H (không rõ họ, địa chỉ). Hiện Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

- Xử phạt bị cáo **Trần Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 10/01/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen có in chữ FPT shop. Com.vn đã qua sử dụng; 01 cái kéo kim loại, màu bạc đã qua sử dụng; 01 cái kìm cộng lực dài 30 cm, một đầu chữ nhật kích thước 5cm x 7cm có gắn lưỡi bị mẻ, một tay nắm màu vàng cuộn băng keo đen, có gắn miếng cao su đen là công cụ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B)*

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.B (2);
- Công an TP. B (2);
- Thi hành án hình sự (7);
- Bị cáo – Bị hại (4);
- Lưu hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Thanh Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA